**18. Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với trường hợp Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp trước ngày Nghị định số 203/2013/NĐ-CP có hiệu lực)**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1. Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản về Sở Tài nguyên và Môi trường theo thẩm quyền cấp phép khai thác.

- Bước 2. Kiểm tra và thẩm định hồ sơ

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tiếp nhận, kiểm tra, xác nhận tính pháp lý, mức độ đầy đủ của các hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do tổ chức, cá nhân nộp.

- Bước 3. Trình phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; kết quả xác định tại Hội đồng thẩm định; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản.

- Bước 4. Thông báo kết quả

Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Cục thuế địa phương nơi có khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác để ra thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản về Sở Tài nguyên và Môi trường theo thẩm quyền cấp phép khai thác trong thời gian không quá 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành (trực tiếp hoặc qua bưu điện).

- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Khi nhận được văn bản phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, chậm nhất là 10 (mười) ngày làm việc, Cục thuế địa phương nơi có khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác ra thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II của Nghị định 203/2013/NĐ-CP, gửi tổ chức, cá nhân được cấp quyền khai thác khoáng sản.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Bản tự kê khai thông tin tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II của Nghị định số 203/2013/NĐ-CP

- Bản sao Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Báo cáo nộp thuế tài nguyên hàng năm; các chứng từ, tài liệu hợp pháp chứng minh trữ lượng khoáng sản đã khai thác tính đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2011.

**d) Số lượng hồ sơ:**

- 02 (hai) Bản tự kê khai thông tin tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II của Nghị định số 203/2013/NĐ-CP.

- 01 (một) Bản sao Giấy phép khai thác khoáng sản.

- 01 (một) Báo cáo nộp thuế tài nguyên hàng năm; các chứng từ, tài liệu hợp pháp chứng minh trữ lượng khoáng sản đã khai thác tính đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2011.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

- Chậm nhất là 10 (mười) ngày làm việc khi nhận được văn bản phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Cục thuế địa phương nơi có khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác ra thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II của Nghị định số 203/2013/NĐ-CP, gửi tổ chức, cá nhân được cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Thời điểm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản chậm nhất lần đầu là 90 (chín mươi) ngày tính từ ngày nhận được thông báo của Cục thuế địa phương; thời điểm các lần sau chậm nhất là ngày 31 tháng 3 các năm tiếp theo. Sau các thời điểm này, ngoài số tiền phải nộp theo thông báo, tổ chức, cá nhân còn phải nộp tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quanphối hợp: Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và thông báo nộp tiềncấp quyền khai thác khoáng sản của cơ quan thuế.

**i)Phí, lệ phí:** Không.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**:

- Mẫu số 01: Bản tự kê khai thông tin tính tiền khai thác khoáng sản (Ban hành kèm theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013).

- Mẫu số 03: Quyết định về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khu vực (tên mỏ) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Ban hành kèm theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013).

- Mẫu số 04: Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Ban hành kèm theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013).

- Mẫu số 05: Văn bản đề nghị điều chỉnh số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và số tiền phải nộp từng lần (Ban hành kèm theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm2010.

- Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

**Mẫu số 01. Bản tự kê khai thông tin tính tiền khai thác khoáng sản**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc--------------** |

**BẢN TỰ KÊ KHAI**

**THÔNG TIN TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường….

Tên tổ chức, cá nhân: ..................................................................................

Địa chỉ: ........................................................................................................

Số điện thoại: ………………………….......; Fax: ......................................

Người đại diện pháp luật: .............................................................................

Chức vụ/nghề nghiệp: .................................................................................

Mã số thuế: ..................................................................................................

1. Giấy phép khai thác khoáng sản số: .........................................................

2. Ngày cấp: …………………… Thời hạn: ...............................................

3. Loại khoáng sản: .....................................................................................

4. Vị trí (*hành chính, địa lý*) của khu vực cấp phép khai thác: ................................................................................................................................

5. Trữ lượng sử dụng tính tiền cấp quyền khai thác ghi trong Giấy phép khai thác:

+ Trữ lượng địa chất (nếu có): .....................................................................

+ Trữ lượng khai thác (nếu có): ...................................................................

+ Trữ lượng khác (*tài nguyên, sản phẩm hàng hóa, lưu lượng,...*) (nếu có): ........................................................................................................................................... 6. Trữ lượng khoáng sản đã khai thác (căn cứ theo thông tin nộp thuế tài nguyên tính đến ngày 30/6/2011):

7. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm kê khai: ................................... …………………………………………………………….

8. Phương pháp khai thác mỏ (lộ thiên, hầm lò): .........................................

9. Địa bàn ưu đãi đầu tư xác định hệ số liên quan đến điều kiện kinh tế xã hội: ....................... ..................................................................................................

10. Dự tính số tiền cấp quyền khai thác của khu vực khoáng sản được phép khai thác: ........................................................................................................

11. (*Tên tổ chức, cá nhân*) cam kết số lần nộp tiền khai thác khoáng sản: .................................................................................................................................

12. Địa điểm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: ..............................

…………………………………………………………………………….............

|  |  |
| --- | --- |
|  **NGƯỜI LẬP***(Ký, ghi rõ họ tên)* | *…………, ngày ….. tháng …… năm ……***GIÁM ĐỐC***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 03. Quyết định về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khu vực (tên mỏ) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ)

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH ---------------------**Số: ……../QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------------------------**………., ngày     tháng      năm 20… |

**QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN KHU VỰC (TÊN MỎ)**

**-------------------------**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...**

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ quy định của Nghị định số     /2013/NĐ-CP ngày   /   /2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Tờ trình số..../TTr ngày...tháng...năm...của Sở Tài nguyên và Môi trường về hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của (tên tổ chức, cá nhân);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với (tên khoáng sản) ………… tại khu vực:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: .......................................................................

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (G): .................................................................................................................................

c) Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt:

d) Tổng số lần nộp: ......................................................................................

đ) Số tiền nộp hàng năm (Thn): .....................................................................

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm 20... | Năm 20… | Năm 20... | Năm 20… | Năm 20... | Năm 20… | Năm 20... |
| ... |   |   |   |   |   |   |

e) Diện tích huyện (tên huyện) chiếm ……… %. Diện tích huyện (tên huyện) chiếm ………. %

**Điều 2.** (Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền) có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và theo Thông báo của Cục Thuế (tên Cục Thuế).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  **Nơi nhận:**- Như Điều 3;- Cục Thuế …… (để phối hợp);- (Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền) (để thực hiện);- Tổng cục ĐC&KSVN (để biết);- Lưu: HS, VT. | **CHỦ TỊCH**(Ký tên, đóng dấu) |

**Mẫu số 04. Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN**TÊN CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO ----------------------**Số: ……../TB-……. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc----------------------------------***………., ngày …tháng … năm 20…* |

**THÔNG BÁO**

**NỘP TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

**Kính gửi:** (Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản)

- Mã số thuế: ................................................................................................

- Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu (đối với cá nhân): Số: .....................

Ngày cấp ………………… Cơ quan cấp: ..................................................

- Địa chỉ: ......................................................................................................

- Điện thoại: ……………… Fax: ………… E-mail: .................................

**I. PHẦN THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ:**

Căn cứ Luật khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật khoáng sản;

Căn cứ Luật quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số .../2013/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2013 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ văn bản phê duyệt tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số ... ngày ... tháng ... năm 20... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ….*),

Cục thuế thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 20... như sau:

**1. Tên khu vực khoáng sản:**

- Địa chỉ khu vực khoáng sản: ......................................................................

- Trữ lượng khoáng sản được cấp quyền khai thác: .....................................

- Thời gian được cấp quyền khai thác: ........................................................

**2. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp năm 20...:**…………………………………………………………………………**đồng**

*(Viết bằng chữ: …………………………………………………………………)*

**3. Thời gian nộp chậm nhất ngày...tháng...năm 20...:** …………………

*Trường hợp chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào NSNN sau thời hạn nộp thì ngoài số tiền phải nộp, còn phải nộp tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.*

**4. Tài khoản thu ngân sách nhà nước:**

a) Cục thuế: ..................................................................................................

- Số tiền phải nộp: ………………………………. đồng.

- Số tài khoản: ………………Kho bạc Nhà nước/NH: ...............................

b) Cục thuế: ..................................................................................................

- Số tiền phải nộp: ………………………………. đồng.

- Số tài khoản: …………….. Kho bạc Nhà nước/NH: ................................

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Thông báo này.

Nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với cơ quan Thuế theo số điện thoại: ……..……………….. địa chỉ:

Trường hợp có vướng mắc về tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp và tỷ lệ nộp theo từng địa phương, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (*Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố...*) để được xem xét giải quyết cụ thể.

Cơ quan Thuế thông báo để tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Sở TNMT tỉnh…);- Lưu: VT, ….. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**II. PHẦN XỬ LÝ PHẠT CHẬM NỘP TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN (Dành cho cơ quan thuế):**

1. Số ngày chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định: ......................................................................................................................

2. Số tiền phạt chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: ……. đồng

*(Viết bằng chữ: ...........................................................................................)*

|  |  |
| --- | --- |
|   | *….., ngày ... tháng ... năm 20...***THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 05. Văn bản đề nghị điều chỉnh số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và số tiền phải nộp từng lần**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC--------------**Số: …….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc-------------------------------***………., ngày …. tháng ….. năm 20…* |

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH SỐ LẦN NỘP TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ SỐ TIỀN PHẢI NỘP TỪNG LẦN**

**Kính gửi:**Ủy ban nhân dân tỉnh....

Tên tổ chức, cá nhân được cấp quyền khai thác khoáng sản: ......................

- Mã số thuế (nếu có): .................................................................................

- Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu (đối với cá nhân): Số .......................

Ngày cấp: …………………Cơ quan cấp: ..................................................

- Địa chỉ: .......................................................................................................

- Điện thoại: ……………Fax: …………Email: .........................................

Theo Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số ....ngày …. tháng....năm…của .... (*ghi tên Cục thuế có liên quan*).... đối với khu vực khoáng sản... *(ghi tên và địa chỉ của khu vực khoáng sản..., …* (*ghi tên Tổ chức, cá nhân được cấp quyền khai thác khoáng sản*) đã thực hiện như sau:

- Số lần đã đến kỳ nộp: ................................................................................

- Tổng số tiền đã nộp: …………………………………đồng

- Số lần còn phải nộp: ..................................................................................

- Tổng số tiền còn phải nộp: ………………………………. đồng

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....*) xem xét điều chỉnh giảm số lần còn phải nộp và số tiền phải nộp từng lần như sau:

- Số lần còn phải nộp: ...................................................................................

- Số tiền phải nộp từng lần: …………………………………. đồng

- Các năm nộp: .............................................................................................

Lý do điều chỉnh: .........................................................................................

Tài liệu gửi kèm: (ghi rõ tên tài liệu, bản chính hay bản sao)

(1) .................................................................................................................

(2) .....................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như trên;- Cục Thuế… (để biết);- Lưu: VT, … | **NGƯỜI NỘP TIỀN(hoặc người đại diện hợp pháp)***Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)* |